

HỌC KỲ 1

Lời phê của thầy giáo

Chữ ký thầy giáo

Fecha

	Tháng 9	Tháng 10	Tháng 11	Tháng 12	Tháng 1	Tháng 2	Tháng 3	Tháng 4	Tháng 5	Tháng 6
Có mặt										
Vắng mặt										
Trễ										

HỌC KỲ 2

Lời phê của thầy giáo

Chữ ký thầy giáo

Ngày

Đề nghị cho năm sau

WHS700, December 2004, MCPS Form 355-9

PHÁT TRIỂN THỂ XÁC/ CỬ ĐỘNG

Tự thi hành những nhiệm vụ một cách độc lập:

Tự lo về những nhu cầu vật chất và những đồ đạc cá nhân, như cài khuy, khóa kéo ở áo, nút bấm và cột dây

Tuân theo những luật lệ căn bản về sức khỏe và sự an toàn:

Làm những quyết định mà khuyến khích việc giữ gìn sức khỏe và an toàn (rửa tay, dùng khăn, đi phía trong lề đường.)

Biết phối hợp cử động liên hệ giữa mắt và tay khi thực hiện công việc tinh vi:

Biết nắm viết chì, cắt, vẽ, hoàn tất những hình xếp đơn giản

Biết giữ thăng bằng và kiểm chế để thi hành những tác động đòi hỏi vận động lớn:

Di chuyển với sự thăng bằng và tự chủ, chạy, nhảy, lò cò, ném/ chụp banh

PHÁT TRIỂN VỀ PHƯƠNG DIỆN CÁ NHÂN VÀ XÃ HỘI

Bọc lộ sự hăng hái để học:

Đặt câu hỏi, chia sẻ sự hiểu biết và biểu lộ sự quan tâm đến các hoạt động trong lớp

Tỏ ý muốn thử những điều mới lạ:

Quả quyết thăm dò những kinh nghiệm mới tại trường

Tự kiểm soát hạnh kiểm của mình:

Làm những quyết định thích hợp; biết tự kiểm chế; biết tự trọng và kính trọng người khác:

Giữ gìn các vật liệu trong lớp một cách thích hợp:

Biết dùng các vật liệu trong lớp theo đúng công dụng của nó

Theo dõi những công việc thường làm hằng ngày và luật lệ trong lớp học:

Chấp nhận và tôn trọng những phương thức và luật lệ

Những thay đổi và chuyển tiếp:

Chấp nhận những thay đổi trong lệ thường hằng ngày và/hay thời khóa biểu; chuyển từ một hoạt động này qua một hoạt động khác một cách điềm tĩnh

Theo dõi những hướng dẫn nhiều bước:

Đôi đáp rất thích hợp với những hướng dẫn với ít nhất ba bước

Dùng chiến lược để giải quyết các vấn đề:

Tìm cách để sửa chữa những vấn đề bằng hành động hay lời nói

Làm việc một cách độc lập:

Biết tự chuẩn bị cho bài làm; lo làm bài; hoàn tất bài làm trong thời gian ấn định

Giữ sự chú tâm vào việc làm trong một giai đoạn thời gian:

Chú tâm đến hoạt động; phát triển sự kiên trì trong việc hoàn tất bài làm

Nghe chăm chỉ trong nhóm giảng dạy:

Biểu lộ khả năng chú tâm khi nghe truyện, bàn luận và/hướng dẫn mà không làm người khác sao lãng

Tham dự trong các hoạt động của nhóm:

Tham dự trong các hoạt động của cả nhóm hay từng nhóm nhỏ

Biết lưu tâm và chú tâm đến người khác:

Nghe và kính trọng những người khác; giúp những người khác khi cần thiết

Làm việc và giải quyết vấn đề với người khác:

Dùng ngôn ngữ thích hợp và xác thực và hạnh kiểm tốt với sự giám thị tối thiểu của người lớn; nhận thức quyền hạn của người khác bằng cách chia sẻ và thay phiên

Tham dự trong việc tự thẩm định:

Giải thích bài làm; làm cho tính tế hơn/sửa đổi bài làm; nhận thức được mẫu bài làm tốt nhất

XÃ HỘI HỌC

Nhận biết là mình và người khác có những điểm giống hay khác nhau:

Tìm hiểu về những đặc điểm giữa mình và người khác (da, mắt, tóc)

Diễn tả những vai trò và trách nhiệm của người ta:

Nhận thức các việc làm và trách nhiệm ở trong và ngoài nhà

Công nhận những lý do của các luật lệ:

Nhận thức các luật lệ và diễn tả lý do của từng luật lệ

Biểu lộ sự nhận thức về kỹ thuật trong đời sống:

Dùng máy điện toán; kê tên những nơi dùng kỹ thuật

Ý TƯỞNG KHOA HỌC

Tìm những câu trả lời qua việc điều tra công hiệu:

Tìm cách trả lời những câu hỏi qua sự nghiên cứu

Dùng những vật liệu khoa học và ý thức để thu thập thông tin và quan sát:

Diễn tả những gì đã được quan sát với thị giác, âm thanh, xúc giác, khứu giác và vị giác; dùng kính lúp, nhiệt biểu, cân

So sánh giữa các vật đã được quan sát:

Diễn tả những điểm giống và khác nhau

Diễn tả những đặc điểm và nhu cầu của mọi sinh vật:

Biết những đặc điểm vật chất và những nhu cầu căn bản của cây và thú vật

Truyền tin về kiến thức dựa trên quan sát và khảo sát:

Dùng ngôn ngữ, vẽ, đóng vai trò và viết văn

NGHỆ THUẬT

Dùng nhiều vật liệu nghệ thuật khác nhau để khảo sát và biểu lộ ý kiến:

Truyền thông ý kiến qua việc xử dụng những nghệ thuật khác nhau (đất sét, viết màu, cắt dán ảnh)

Tham dự trong cử động sáng tạo, khiêu vũ và kịch nghệ:

Tham dự và công hiến những ý kiến về cử động, khiêu vũ và các hoạt động như đóng kịch vai trò

Tham dự trong những kinh nghiệm nhạc của nhóm:

Tham dự và đóng góp ý kiến cho nhịp điệu của nhóm và các hoạt động hát

Tỏ ý thích nghệ thuật:

Có phản ứng với tác phẩm sáng tạo của người khác

NGÔN NGỮ VÀ BIẾT VIẾT, BIẾT ĐỌC (Nghe, Nói, Đọc và Viết)

Lắng nghe để hiểu ý nghĩa trong các bản luận hay đàm thoại:

Đặt câu hỏi; đóng vai trò thuật từ truyện; tỏ sự hiểu biết qua cách liên lạc mà không cần dùng lời nói và/hay bản luận

Dùng ngôn ngữ để liên lạc với người khác một cách hiệu lực:

Nói chuyện dùng nguyên câu; bộc lộ ý tưởng và tình cảm mà người khác có thể hiểu dễ dàng

Đóng góp trong những bản luận của nhóm:

Dùng ngôn ngữ thích hợp để thông báo, chinh phục hay biểu lộ ý kiến cá nhân

Tham dự trong cách diễn tả với ngón tay, bài thơ và truyện:

Hát và/hay đọc cùng với lớp

Nhận được sự liên hệ giữa kinh nghiệm cá nhân với bài đọc:

Biết nhận sự liên hệ giữa cá nhân và thơ hay truyện

Đặt câu hỏi về các nhân vật, hành động và diễn tiến trong câu truyện:

Nhớ những chi tiết về câu truyện

Kể lại những điểm quan trọng trong câu truyện:

Nhận những điểm quan trọng trong câu truyện: phần khởi đầu, khúc giữa, và cuối

Là một độc giả gương mẫu bằng cách chọn lựa và khảo cứu sách:

Giả vờ đọc sách

Biểu lộ việc thông hiểu những khái niệm về sách in:

Nhận thức về phía trước và sau của cuốn sách, đọc từ trái sang phải, biết sự khác biệt giữa chữ cái và từ

Tạo những chữ có vần:

Đặt một chữ đáng vần với một chữ do người khác đưa ra

Nghe và nhận diện âm trong chữ:

Tìm chữ phù hợp với chữ cái ở vị thế đầu và cuối

Nhận diện các chữ cái viết nhỏ và chữ hoa:

Nhìn thấy sự giống và khác nhau trong các chữ; ghép và nhận biết các chữ viết nhỏ hay chữ viết hoa

Ghép các từ nói với từ viết (một với một):

Chỉ ngón tay vào từng từ ngữ khi đọc bài: tìm được đúng từ ngữ trong một câu

Đọc những từ đơn giản thường dùng:

Nhận được tên mình và tên của vài người bạn; bắt đầu đọc những chữ thường dùng luôn cả những dấu hiệu ngoài đường

Đọc bài đọc và dự đoán trước một cách độc lập:

Đọc nhiều sách với cùng mẫu ngôn ngữ được lặp lại và đoán trước

Diễn tả tư tưởng và ý nghĩ qua hình vẽ, chữ, và từ ngữ:

Dùng hình vẽ, viết nguệch ngoạc, các chữ không thứ tự, vài âm, và từ ngữ để liên hệ tư tưởng và ý nghĩ

TOÁN

Diễn tả vị trí của món đồ vật với những từ diễn tả hướng và vị thế:

Chỉ món vật ở vị trí trên cùng, giữa, hay dưới cùng (gồm vị trí như trước/sau /giữa và trên/dưới)

Phân loại các đồ vật và giải thích luật phân loại:

Phân loại các đồ vật theo đặc tính và diễn tả những điểm giống nhau; phân loại một nhóm các đồ vật và giải thích luật phân loại

Thiết lập và trưng bày các dữ kiện trên các đồ thị và hình đồ thị theo loại:

Làm việc với nhóm để thiết lập, trưng bày, và giải thích các dữ kiện bằng cách đếm, hình đồ thị, hay các đồ thị

Nhận diện, diễn tả, kéo dài, và tạo các mẫu dùng những vật cụ thể:

Nhận diện mẫu và diễn tả phần lặp lại; tạo từ mẫu đã có; tiếp tục một mẫu từ mẫu đã có

Đếm số nguyên đến 31 trong phạm vi ý nghĩa:

Đếm đến 31 và trên 31 dùng sự tương đương giữa một với một; ghép một con số với nhóm đồ vật (với đồ vật 0-10)

Nhận biết và tạo nhóm đồ vật với số lượng nhiều hơn, ít hơn, hay bằng:

Dùng các vật cụ thể để tạo hai nhóm bằng nhau và làm hai nhóm không bằng nhau

Nhận diện các vật số chẵn và lẻ:

Dùng cách đếm một với một để nhận diện các nhóm đồ vật với các số chẵn và lẻ

Làm mẫu số (cho đến 10) trong nhiều cách dùng đồ vật:

Dùng nhiều phương cách để trình bày số đã có (năm ngón tay trên một bàn tay, 5 gạch đếm, năm vật như hai màu đỏ và ba màu xanh, vân vân.)

Nhận biết vị thế của một món vật dùng số từ một đến năm:

Nhận biết vị trí theo thứ tự hay không theo thứ tự (một đến năm)

Những sự kiện theo thứ tự:

Diễn tả khi những sự kiện đã xảy ra hay sẽ xảy ra (trước/sau, hôm nay/hôm qua/ngày mai, và buổi sáng/trưa/chiều)

Nhận diện và diễn tả các đặc tính có thể đo được như chiều dài và sức nặng:

Dùng ngữ vựng toán như “dài, rộng, cao” và “nặng, nhẹ, hay trọng lượng” để diễn tả những đặc tính đo lường của món vật

Đo chiều dài bằng cách so sánh trực tiếp và dùng những đơn vị không tiêu chuẩn:

Ước lượng chiều dài của món đồ; đo chiều dài để kiểm soát sự chính xác bằng cách dùng những đồ vật không tiêu chuẩn như đồ kẹp giấy hay khối

Nhận biết và diễn tả những hình căn bản hai và ba chiều như hình tròn, hình tam giác, vuông, hình chóp, hình khối, và hình trụ:

Nhận thức và diễn tả hình tròn, tam giác, hình vuông, hình chóp, hình khối, và hình trụ; nhận diện hình hai hay ba chiều trong một môi trường

Ước lượng số lượng ít hơn 20:

Ước lượng hợp lý số lượng ít hơn 20

Phối hợp và trừ đi những vật cụ thể từ một nhóm và diễn tả kết quả:

Dùng những vật cụ thể để làm mẫu cho các bài toán cộng và trừ đơn giản và diễn tả những kết quả

Nhận thức đồng penny- một xu, và đồng dime- mười xu và giá trị của những đồng này:

Chỉ tay vào đồng penny, nickel, và dime và nhận thức giá trị của những đồng này

Xác định giá trị của một nhóm đồng tiền các cho đến mười chín xu:

Xác định giá trị của một nhóm đồng tiền các (đồng nickel và pennies, và đồng dime và pennies)